

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 17-7-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Phương

Ông Phan Tuấn Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên Trung cấp, ông Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên sơ cấp giúp việc.

Ngày 17 tháng 7 năm 2022, tại trường tiểu học (cũ) xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vây Thị N** (Tên gọi khác: Ng); Sinh năm 1989 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vây A S (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1961; Chồng: Vàng Văn Q, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022, tạm giam từ ngày 07/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản L, xã Th, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Chị Sỹ Thị P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản L, xã Th, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Ngày 25/02/2021, thông qua mạng xã hội Wechat, Trần Thị L nhắn tin, gọi điện nói chuyện với Vây Thị N là họ hàng bên ngoại của L hỏi N tìm việc làm bên Trung Quốc giúp L, N gợi ý nếu muốn sang Trung Quốc thì N sẽ sắp

xếp người đón L. L nói chưa có tiền ngay để trả tiền dẫn sang Trung Quốc hẹn khi nào có tiền sẽ trả cho N sau. N nhất trí, sau đó cho L số điện thoại 0354.028.935 là số điện thoại của Lý Phú P, sinh năm 1998, trú tại bản Th, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu là người đưa đón L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đến ngày 26/02/2021, L tiếp tục liên lạc với N qua ứng dụng Wechat hỏi N ngày 26/02/2021 L và Sỹ Thị P, sinh năm 1997 trú cùng bản với L muốn sang Trung Quốc cùng. N đồng ý và thông báo với L sẽ cho người đưa đón L và P.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Trần Thị L thông qua điện thoại và ứng dụng zalo liên lạc với Sỹ Thị P rủ P sang Trung Quốc làm thuê, P đồng ý, hẹn L khi nào đi được thì gọi điện cho P. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi điện cho Vây Thị N, qua trao đổi N nhất trí và hẹn L khoảng 17,18 giờ chiều cùng ngày có mặt ở cầu H, thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Vây Thị N thông qua điện thoại và ứng dụng zalo liên lạc với Lý Phú P, N thuê P đêm ngày 27/02/2021 đón L và P ở thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu để đưa người vượt biên qua mốc 67 ở xã M, huyện P sang Trung Quốc, giá tiền công đưa 02 người là 800 Nhân dân tệ, tiền công sẽ trả qua người đàn ông tên A L (người Trung Quốc, không biết rõ họ, địa chỉ), P nhất trí. Sau đó, P tiếp tục nhắn tin và nói chuyện với N qua ứng dụng zalo hỏi N lại về địa điểm đón L và P. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, P đi bộ sang nhà Lý A Ng rủ Ng đi đón L và P sang Trung Quốc, P nói với Ng giá tiền công bên Trung Quốc trả 400 Nhân dân tệ 01 người (tương đương với số tiền 1.397.000 đồng 01 người), Ng đồng ý đi cùng P.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, L gọi điện cho P để đi Trung Quốc cùng, P đồng ý. Sau đó, L và P thuê taxi đến cầu H, thị trấn PS, huyện P. Trong quá trình đi, L gọi điện cho P hẹn đón ở cầu H. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, L và P đi đến cầu H gặp P và Ng đi 02 xe mô tô đến đón, P điều khiển xe mô tô chở P, còn Ng chở L đi về bản T, xã M, huyện P để tìm cách vượt biên qua khu vực mốc 67. Khi đến bản T, vì trời còn sớm sợ vượt biên sẽ bị lực lượng chức năng phát hiện, P và Ng chở L và P đến nhà Lý A C (anh trai của Ng) để đợi trời tối sẽ tìm cách vượt biên. P và L ngồi ở trước cửa nhà C (lúc này C không có ở nhà). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, P và Ng đi xe mô tô đến đón L và P đi theo đường M, bản T đến khu vực mốc 67 để vượt biên sang trung Quốc (quá trình đi có nghỉ tại dọc đường khoảng 02 giờ). Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/02/2021, Ng và P điều khiển xe mô tô chở theo sau là L và P đang lưu thông theo hướng từ bản T ra suối biên giới để sang Trung Quốc thì bị phát hiện bắt quả tang. Lý Phú P và Lý A Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Vây Thị N: Ngày 02/4/2021, N bị Công an huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc bắt giữ về hành vi nhập cảnh trái phép và bị Tòa án huyện Kim Bình xử phạt 10 tháng tù. Đến ngày 22/02/2022, N chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, N tiếp tục thực hiện các quy định về cách ly dịch Covid-19 tại huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đến ngày 04/3/2022, N được Công an Trung Quốc trao trả về Việt Nam. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành bắt người bị truy nã đối với N.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.  
*Về các vấn đề khác của vụ án:*

Đối với Lý Phú P, Lý A Ng là người đã thực hiện hành vi phạm tội cùng Vây Thị N. Ngày 18/6/2021, tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã xét xử P, Ng phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự, hiện P, Ng đang thi hành bản án trên.

Đối với vật chứng: 01 điện thoại OPPO màu xanh thu giữ của Trần Thị L; 01 điện thoại IPHONE màu vàng thu giữ của Sỹ Thị P; 01 điện thoại OPPO màu đỏ kèm theo ốp điện thoại thu giữ của Lý Phú P; 01 điện thoại nhãn hiệu KINMI màu đen thu giữ của Lý A Ng; 01 xe mô tô mang BKS 25B1- 326.46, màu đen, xám nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE thu giữ của Lý A Ng; 01 xe mô tô chưa có biển kiểm soát, màu đỏ- đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX thu giữ của Lý Phú P. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã xử lý vật chứng này theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên A L là người sẽ đón Trần Thị L và Sỹ Thị P ở biên giới sang Trung Quốc và đưa tiền công cho P. Do Lý Phú P, Lý A Ng, Vây Thị N không biết rõ tên, địa chỉ của A L, vì vậy không có cơ sở để tiến hành điều tra làm rõ.

Người làm chứng Trần Thị L và Sỹ Thị P trình bày phù hợp lời khai của bị cáo N. L, P có hành vi xuất cảnh trái phép, qua xác minh L và P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép. Do vậy, lần xuất cảnh trái phép này Đoàn Biên Phòng M - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và P là có căn cứ.

Vây Thị N nhập cảnh trái phép vào Trung Quốc bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc xử phạt 10 tháng tù. N chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên hành vi của N nhập cảnh trái phép vào Trung Quốc không bị coi là tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam; Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Việt Nam - Trung Quốc năm 1998 cũng quy định rõ việc bên ký kết được yêu cầu có thể từ chối tương trợ tư pháp về các vấn đề về hình sự, nếu yêu cầu có liên quan đến một hành vi không bị coi là tội phạm theo quy định của pháp luật của bên ký kết được yêu cầu. Do đó, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu chuyển N sang PA08 để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSLC - P1 ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vây Thị N về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vây Thị N (tên gọi khác: Ng) phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vây Thị N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Thị L, Sỹ Thị P, Lý Phú P, Lý A Ng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vì có mối quan hệ họ hàng với Trần Thị L nên ngày 27/02/2021, thông qua điện thoại và ứng dụng zalo, Vày Thị N đã thuê Lý Phú P, Lý A Ng với giá 400 Nhân dân tệ 01 người (tương đương với số tiền 1.397.000 đồng) để đón Trần Thị L và Sỹ Thị P từ cầu H, thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu đến khu vực mốc 67 thuộc địa phận xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu mục đích lợi suôi vượt biên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tìm việc làm. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/02/2021, khi P và Ng chở L và P đến khu vực mốc 67(2) + 7.200m thuộc bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu M - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và gây ảnh hưởng tới trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Mục đích của bị cáo là xuất cảnh trái phép Trần Thị L và Sỹ Thị P sang Trung Quốc nhưng chưa đưa được qua biên giới thì bị Đồn Biên phòng bắt giữ là nằm ngoài mong muốn của bị cáo nên hành vi của bị cáo đã hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Tuyên bố bị cáo** Vầy Thị N (tên gọi khác: Ng) phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vầy Thị N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2022.

**3. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**Phan Thị Phương**